

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày: 06-6-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;

Ông Phạm Văn Lịch.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:* Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1991; nơi cư trú: xóm M, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958 và con bà Phạm Thị L, sinh năm 1963; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-3-2023 đến ngày 13-3-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “có mặt”.

2. Trần Văn N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm Ph, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Ch, sinh năm 1950 và con bà Lê Thị Th, sinh năm 1954; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Ngô Thị Th, sinh năm 1979 và có 01 con, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21/11/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán phụ nữ”. Ngày 30/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 20/11/2018, bị Tòa án Quân sự khu vực 2 - Quân khu 3 xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-3-2023 đến ngày 13-3-2023

chuyển tạm giam đến nay. “*có mặt*”.

3. Nguyễn Văn M, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1948 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là thứ tư; có vợ, Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980, có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/01/2001, bị Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi “gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” và hành vi “trộm cắp tài sản”. Ngày 17/02/2006, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 29/02/2012, bị Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 13/3/2023 chuyển tạm giam cho đến nay “*có mặt*”.

4. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976; nơi cư trú: xóm Ph, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1947 và con bà Phạm Bé Đ (đã chết); gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ Trần Thị H, sinh năm 1977, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-3-2023 đến ngày 13-3-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “*có mặt*”.

5. Trần Văn Ch, sinh năm 1985; nơi cư trú: xóm Tr, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt nam hiện bị tạm đình chỉ sinh hoạt; con ông Trần Quang T, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn thị Đ, sinh năm 1958; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ Lê Thị Ng, sinh năm 1988 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-3-2023 đến ngày 13-3-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “*có mặt*”.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1978 (*có mặt*).
2. Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1968 (*vắng mặt*).
3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980 (*có mặt*).
4. Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1979 (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/3/2023, Nguyễn Văn S và Trần Văn N đến nhà Nguyễn Văn Q xóm Ph, xã H, huyện H uống nước chè. Đến 13 giờ 19 phút cùng ngày, N gọi điện cho Nguyễn Văn M rủ đến nhà Q uống nước chè và xem cây cảnh. Sau khi đến nhà Q, M cùng S, N và Q cùng ngồi uống nước. S nảy sinh ý định đánh bạc nên nói “anh em làm tí ba cây nhĩ” nhưng không có ai đồng ý. S lại nói “hay anh em chuyển tí xóc đĩa” nghĩa là S rủ N, Q, M đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền thì mọi người đồng ý và cùng đi xuống gian bếp nhà Q, N lấy 01 kéo nhựa bằng kim loại dài 20cm, cán kéo bọc nhựa màu đỏ và lấy 01 quân bài tú lơ khơ màu đỏ trong bộ bài tú lơ khơ để ở cạnh cửa bếp, cắt 04 quân bài vị hình tròn, đường kính mỗi quân 02cm; Sáng lấy 01 bát sứ màu trắng đường kính miệng bát 11,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 17,5cm ở trong tủ bát của nhà Q để xuống chiếu được trải sẵn từ trước trên nền nhà bếp. Sau đó, S, N, Q và M ngồi vòng tròn theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ lần lượt là M, S, Q, N để đánh xóc đĩa ăn tiền.

Khoảng 15 phút sau, Trần Văn Ch đến nhà Q chơi thấy mọi người đang đánh bạc ăn tiền nên Ch ngồi vào vị trí giữa M và S cùng tham gia đánh xóc đĩa ăn tiền, với cách chơi như sau: Người cầm cái cho 04 quân bài hình tròn vào đĩa, úp bát lại sau đó xóc khoảng 05 đến 06 lượt rồi để xuống giữa chiếu, có hai cửa để người chơi đặt tiền là Chẵn - Lẻ. Mọi người đặt tiền vào cửa chẵn, lẻ tùy ý, mức đặt thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất tùy người chơi. Quy định đặt tiền vào cửa chẵn thì đặt vào phía trong bát đĩa trước mặt người cầm cái, đặt tiền vào cửa lẻ thì đặt bên ngoài bát đĩa người cầm cái (chẵn trong lẻ ngoài). Khi mọi người đặt tiền xong thì người cầm cái bán mặt chẵn hoặc mặt lẻ nếu ai mua thì sẽ phải đặt tiền luôn và tương ứng với số tiền mà người đó mua. Sau khi kết thúc việc mua - bán nhà cái sẽ mở bát: Nếu bát mở ra mà các quân bài trên mặt đĩa đều trắng, đều đỏ hoặc hai mặt trắng và hai mặt đỏ thì ván bạc đó là chẵn, tức là những người đặt tiền cửa chẵn và những người đặt tiền để mua ở cửa lẻ sẽ thắng số tiền tương ứng với số tiền đã đặt, mua; nếu mở bát ra mà quân bài trên đĩa là 3 mặt quân màu đỏ, một mặt quân màu trắng hoặc 3 mặt quân màu trắng, một mặt quân màu đỏ thì ván bạc đó là lẻ tức là những người đặt tiền cửa lẻ và những người mua mặt chẵn sẽ thắng số tiền tương ứng với số tiền đã đặt, mua. Quá trình đánh bạc N, Ch, M và S thường xuyên thay nhau cầm cái. Nguyễn Văn M bỏ ra đánh bạc với tổng số tiền 5.000.000đ, Nguyễn Văn S bỏ ra đánh bạc với tổng số tiền 8.000.000đ, Nguyễn Văn Q bỏ ra đánh bạc với tổng số tiền 4.900.000đ, Trần Văn N bỏ ra đánh bạc với tổng số tiền 4.000.000đ, Nguyễn Văn Ch bỏ ra đánh bạc với tổng số tiền 4.500.000đ.

Đến khoảng 15 giờ 05 phút cùng ngày, khi S đang xóc cái, còn M, Q, N và Ch tham gia đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện H phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 26.400.000 đồng, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài vị hình tròn, 01 kéo, 01 chiếu nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân các bị can sử dụng vào việc đánh bạc.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Trần Văn N điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A02S; của Nguyễn Văn M điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và số tiền 6.800.000 đồng; của Nguyễn Văn Q điện thoại di động Samsung Galaxy A03; của Nguyễn Văn S điện thoại di động Samsung Galaxy A02S, của Trần Văn Ch điện thoại di động Iphone 11 Promax.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

Cáo trạng số 46/CT-VKSHH ngày 12 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Q và Trần Văn Ch về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Q và Trần Văn Ch đều thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Q và Trần Văn Ch theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 46/CT-VKSHH ngày 15 tháng 5 năm 2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Q và Trần Văn Ch phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 13/3/2023).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M và Trần Văn N;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-3-2023;

Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-3-2023;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và Trần Văn Ch;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Trần Văn Ch mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (các bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04-3-2023 đến ngày 13-3-2023).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trần Văn Ch và Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra theo quy định pháp luật.

- Tại phần tranh luận: Các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không đưa ra ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Q và Trần Văn Ch đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hải Hậu lập hồi 15 giờ 05 phút ngày 04-3-2023, lời khai những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 04/3/2023, tại nhà bếp của gia đình Nguyễn Văn Q ở xóm Ph, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn S rủ Trần Văn N, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn Q đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền thì mọi người đồng ý. Sau đó S chuẩn bị công cụ bát, đĩa, N chuẩn bị quân bài rồi cùng M, Q đánh bạc ăn tiền. Quá trình đánh bạc có Trần Văn Ch

đến cùng tham gia và N, Ch, M, S thay nhau cầm cái. Đến 15 giờ 5 phút cùng ngày khi S, N, M, Q, Ch đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác của Công an huyện H phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 26.400.000 đồng, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 kéo bằng kim loại, 01 chiếu nhựa hình chữ nhật, 04 quân bài vị hình tròn, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Do đó, hành vi tham gia sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền của các bị cáo nêu trên đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc đánh bạc ăn tiền là tệ nạn xã hội, có tác động tiêu cực đến bản thân các bị cáo và gia đình, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác nhưng do động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn. Các bị cáo đều tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền cùng nhau, đều trực tiếp thực hiện tội phạm. Trong đó Nguyễn Văn S là người khởi xướng, rủ rê N, M, Q đánh bạc, chuẩn bị bát, đĩa nên giữ vai trò số 1; Trần Văn N chuẩn bị quân bài, xóc cái và trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vị trí số 2; Nguyễn Văn M, Trần Văn Ch, Nguyễn Văn Q xóc cái, trực tiếp tham gia đánh bạc nên đều giữ vai trò số 3 trong vụ án.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Bị cáo Trần Văn N và bị cáo Nguyễn Văn M đều có nhân thân xấu: Trần Văn N đã bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi đánh bạc, Nguyễn Văn M cũng đã bị Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi Cường đoạt tài sản. Các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày 04-3-2023 lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc cùng với các đối tượng khác với tổng số tiền là 26.400.000 đồng, nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N và Nguyễn Văn M đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình, thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N có bố đẻ là thương binh 1/4 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo M có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên xem xét cho bị cáo N và M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Q và Trần Văn Ch đều chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S, Q và Ch đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Q và Trần Văn Ch được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Q và Ch có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã được phân tích ở trên: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn M có nhân thân xấu, trong quá trình đánh bạc thay nhau cầm cái và trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo M tham gia đánh bạc số tiền 5.000.000đ nhiều hơn so với bị cáo N tham gia đánh bạc số tiền 4.000.000đ. Do đó, đối chiếu với các quy định của Pháp luật hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm trừng trị giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn S là người khởi sự, Nguyễn Văn Q còn cho bị cáo N vay tiền để đánh bạc và Trần Văn Ch đến sau nhưng quá trình đánh bạc tích cực cầm cái. Khi tham gia đánh bạc bị cáo Nguyễn Văn S bỏ ra số tiền 8.000.000đ, Nguyễn Văn Q bỏ ra số tiền 4.900.000đ và Nguyễn Văn Ch bỏ ra số tiền 4.500.000đ. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo Q có mẹ đẻ chết sớm; bị cáo S chưa có vợ con; bị cáo Q và Ch là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Q và Trần Văn Ch được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ mức răn đe và đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ:

- Số tiền 26.400.000đồng, xét đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc kéo, 01 chiếc chiếu nhựa, 01 bộ bài tứ lơ khơ và 04 quân bài vị hình tròn

là công cụ đã được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Trần Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A02S; của Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; của Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03; của Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A02S, của Trần Văn Ch 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax. Xét các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp nên không xem xét điều chỉnh.

- Đối với Số tiền 6.800.000 đồng của Nguyễn Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Q và Trần Văn Ch phạm tội “Đánh bạc”;

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 13/3/2023).

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M và Trần Văn N;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-3-2023;

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-3-2023;

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và Trần Văn Ch;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04-3-2023 đến ngày 13-3-2023).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04-3-2023 đến ngày 13-3-2023).

- Giao bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Q và Trần Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và Trần Văn Ch và Nguyễn Văn S.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 26.400.000đ (Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng; 01 chiếc chiếu nhựa; 04 quân bài vị hình tròn; 01 kéo bằng kim loại và 01 bộ bài tú lơ khơ.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 6.800.000 đồng.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao vật chứng ngày 30/5/2023 và Biên lai thu tiền số 0002920 ngày 30/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Q và Trần Văn Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQ Điều tra CA huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga